

Số: 40/2023/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 04 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị B**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 20, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Bùi Đức H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm 5 B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị B và anh Bùi Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Bùi Đức H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Bảo N, sinh ngày 08/10/2020 đến khi cháu N thành niên. Chị Vũ Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Bùi Bảo N thành niên.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày anh Bùi Đức H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, chị Vũ Thị B phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Vũ Thị B và anh Bùi Đức H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Vũ Thị B phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- *Án phí cấp dưỡng*: Chị Vũ Thị B phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng án phí chị Vũ Thị B phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006474 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Thượng, Yên Mô, Ninh Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa